

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Tên công trình: Sửa chữa văn phòng Đại diện Vĩnh Long, Long Đức, Vị Thanh, Châu Phú, văn phòng làm việc tại Tân Châu (thuộc Đại diện Vĩnh Xương-Thường Phước), văn phòng làm việc tại Trà Ôn (thuộc Đại diện Vĩnh Long).

2. Loại, cấp, quy mô công trình:

a. Sửa chữa văn phòng Đại diện Vĩnh Long: Công trình dân dụng cấp III.

- Nhà làm việc + bếp: Cải tạo, sửa chữa diện tích: 314.7 m²
- Hàng rào mặt tiền: Cải tạo, sửa chữa: Chiều dài: 15.02m
- Hàng rào xung quanh: Cải tạo, sửa chữa: Chiều dài: 134.5m
- Sân: Mở rộng sân bê tông diện tích: 92.1m²
- Nhà xe làm mới: Diện tích: 25.55 m²

b. Sửa chữa văn phòng Đại diện Long Đức: Công trình dân dụng cấp III.

- Nhà làm việc + bếp: Cải tạo, sửa chữa diện tích: 198.6 m²
- Hàng rào mặt tiền: Cải tạo, sửa chữa: Chiều dài: 11.8m
- Hàng rào xung quanh: Cải tạo, sửa chữa: Chiều dài: 52.5m
- Sân: Nâng nền sân, lát gạch vỉa hè diện tích: 172 m²
- Nhà xe làm mới: Diện tích: 25.55 m²

c. Sửa chữa văn phòng Đại diện Vị Thanh: Công trình dân dụng cấp III.

- Nhà làm việc + bếp: Cải tạo, sửa chữa diện tích: 261.7 m²
- Hàng rào mặt tiền: Cải tạo, sửa chữa làm mới cổng rào: Chiều dài: 10m
- Hàng rào xung quanh phía trước: Cải tạo, sửa chữa: Chiều dài: 51.1m
- Sân phía sau: Nâng nền sân, lát gạch diện tích: 11.1 m²
- Nhà vệ sinh làm mới: Diện tích: 3.75 m²
- Hàng rào xung quanh phía sau: Xây mới: Chiều dài: 110m
- San lấp khu đất sau nhà : Diện tích: 500 m²

d. Sửa chữa văn phòng Đại diện Châu Phú: Công trình dân dụng cấp III.

- Nhà làm việc + bếp: Cải tạo, sửa chữa diện tích: 176 m²
- Hàng rào mặt tiền: Phá dỡ hiện trạng, xây mới: Chiều dài: 20m

- Sân: Nâng nền sân, lót gạch diện tích: 142.15 m²

- Hàng rào xung quanh: Cải tạo, sửa chữa: Chiều dài: 38.64m

e. Sửa chữa văn phòng làm việc tại Tân Châu (thuộc Đại diện Vĩnh Xương – Thường Phước): Công trình dân dụng cấp III.

- Nhà làm việc + bếp: Cải tạo, sửa chữa diện tích: 192.4 m²

- Hàng rào mặt tiền: Phá dỡ hiện trạng, xây mới: Chiều dài: 11.8m

- Sân: Nâng nền sân, lót gạch diện tích: 79.5 m²

- Hàng rào xung quanh: Cải tạo, sửa chữa: Chiều dài: 28.4m

f. Sửa chữa văn phòng làm việc tại Trà Ôn (thuộc Đại diện Vĩnh Long): Công trình dân dụng cấp III.

- Nhà làm việc + bếp: Cải tạo, sửa chữa diện tích: 146.2 m²

- Hàng rào mặt tiền: Phá dỡ hiện trạng, xây mới: Chiều dài: 27.7m

- Hàng rào xung quanh: Cải tạo, sửa chữa: 35.3m

- Sân: Nâng nền sân, lót gạch vỉa hè diện tích: 146.2 m²

3. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc: Cảng vụ đường thủy nội địa khu vực IV (địa chỉ : số 1549, phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp - Điện thoại 02773.891.190)

4. Địa điểm xây dựng:

a. Văn phòng Đại diện Vĩnh Long: Số 193, khóm Tân Vĩnh Thuận, phường Tân Ngãi, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (nay là số 193, khóm Tân Vĩnh Thuận, phường Tân Ngãi, tỉnh Vĩnh Long).

b. Văn phòng Đại diện Long Đức: Số 50, Bạch Đằng, phường 4, TP. Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh (nay là Số 50, đường Bạch Đằng, ấp Long Bình, phường Long Đức, tỉnh Vĩnh Long).

c. Văn phòng Đại diện Vị Thanh: Số 6, đường Nguyễn Huệ nối dài, Ấp 1, xã Vị Tân, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (nay là Số 6, đường Nguyễn Huệ nối dài, phường Vị Tân, thành phố Cần Thơ).

d. Văn phòng Đại diện Châu Phú: Hẻm 1, khóm 5, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang (nay là Hẻm 1, Khóm 5, xã Tri Tôn, tỉnh An Giang).

e. Văn phòng làm việc tại Tân Châu (thuộc Đại diện Vĩnh Xương-Thường Phước): Đường Trần Phú, khóm Long Châu, phường Long Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (nay là đường Trần Phú, khóm Long Châu, phường Long Phú, tỉnh An Giang).

f. Văn phòng làm việc tại Trà Ôn (thuộc Đại diện Vĩnh Long): Ấp Kinh

Ngay, xã Lục Sĩ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp Long Thạnh, xã Lục Sĩ Thành, tỉnh Vĩnh Long).

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Thời hạn hoàn thành tối đa: 60 ngày (từ khi khởi công đến khi hoàn thành toàn bộ các hạng mục công trình).

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Quy định kỹ thuật chính xác và rõ ràng là một điều kiện tiên quyết để các nhà thầu đáp ứng một cách thực tế và cạnh tranh các yêu cầu của Chủ đầu tư mà không đặt điều kiện cho E-HSĐT của Nhà thầu. Quy định kỹ thuật phải được soạn thảo để không làm hạn chế cạnh tranh, đồng thời nêu rõ các yêu cầu về trình độ tay nghề, vật tư và hiệu suất sử dụng của các hàng hóa và dịch vụ được cung cấp. Quy định kỹ thuật cần yêu cầu rằng tất cả hàng hóa và vật tư được sử dụng trong Công trình đều mới, chưa từng qua sử dụng, thuộc thế hệ mới nhất, đã đưa vào tất cả các cải tiến về thiết kế và vật liệu trừ khi được quy định khác đi trong hợp đồng.

2. Trong yêu cầu về mặt kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu, không được nêu yêu cầu về nhãn hiệu, xuất xứ cụ thể của vật tư, máy móc, thiết bị.

3. Chủ đầu tư được đưa ra yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Trường hợp cần thiết phải nêu nhãn hiệu, catalô của một nhà sản xuất nào đó, hoặc vật tư, máy móc, thiết bị nào đó để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về mặt kỹ thuật của vật tư, máy móc, thiết bị thì phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalô nêu ra và quy định rõ khái niệm tương đương nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các vật tư, máy móc, thiết bị đã nêu để không tạo định hướng cho một sản phẩm hoặc cho một nhà thầu nào đó.

Bảng yêu cầu về chủng loại vật tư, thiết bị

TT	Tên vật liệu, vật tư, thiết bị	Quy chuẩn, tiêu chuẩn tham chiếu
A	Vật liệu xây dựng	
1	Xi măng PCB 30, PCB40	- Sản xuất theo công nghệ lò quay, đảm bảo tiêu chuẩn TCVN 6260-2020, QCVN 16: 2023/BXD và yêu cầu theo hồ sơ thiết kế
2	Đá dăm	-Đảm bảo làm cốt liệu cho bê tông đạt cường độ theo thiết kế. Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN 7570:2006 và yêu cầu theo hồ sơ thiết kế
3	Cát đen xây trát, cát vàng bê tông	-Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN 7570: 2006 và yêu cầu theo hồ sơ thiết kế
4	Gạch ốp lát	- Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN 13113:2020, QCVN 16: 2023/BXD và yêu cầu theo hồ sơ thiết kế
5	Gạch bê tông không nung	Sử dụng gạch không nung đáp ứng tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6477:2016, Phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 16: 2023/BXD và phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật theo thiết kế.
6	Thép xây dựng	- Đáp ứng tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 1651-2:2018 Thép cốt bê tông, Phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 16: 2023/BXD Đảm bảo tiêu chuẩn tiêu chuẩn kỹ thuật, và yêu cầu theo hồ sơ thiết kế
7	Thép hình, bu lông	-Đảm bảo tiêu chuẩn tiêu chuẩn kỹ thuật, và yêu cầu theo hồ sơ thiết kế
9	Kính dán an toàn	- Phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 16, Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN 7364:2018 (kính dán an toàn)
10	Nhôm hệ	Phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 16: 2023/BXD, đảm bảo tiêu chuẩn tiêu chuẩn kỹ thuật TCXDVN 330: 2003 và yêu cầu theo hồ sơ thiết kế
11	Phụ kiện cửa (bản lề, khóa cửa, tay	Các phụ kiện cửa Kinlong hoặc tương đương được sản xuất đồng bộ tại các nhà máy và theo yêu

TT	Tên vật liệu, vật tư, thiết bị	Quy chuẩn, tiêu chuẩn tham chiếu
	gạt, chốt...)	câu của thiết kế.
12	Trần thạch cao	Khung xương phù hợp tiêu chuẩn ASTM C635 và yêu cầu theo hồ sơ thiết kế, Tấm trần đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 8256:2009, Phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 16: 2023/BXD và yêu cầu theo hồ sơ thiết kế, độ dày tấm ≥ 9 mm
13	Sơn, bảo tường	
13.1	Sơn tường trong và ngoài nhà	- Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 16: 2023/BXD, TCVN 8652-2020 và yêu cầu theo hồ sơ thiết kế
13.2	Bộ bảo nội ngoại thất	- Đáp ứng tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 7239 : 2014
14	Vật liệu chống thấm	- Đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, và yêu cầu theo hồ sơ thiết kế
15	Tôn	- Chiều dày 0.45, Đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, và yêu cầu theo hồ sơ thiết kế
16	Dây, cáp, thiết bị điện các loại	- Phù hợp tiêu chuẩn TCVN 6610-3/IEC 60227-3, TCVN 6610-5/IEC 60227-5 và yêu cầu theo hồ sơ thiết kế.
17	Công tắc, ổ cắm	-Đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, và yêu cầu theo hồ sơ thiết kế
18	Aptomat	-Đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, và yêu cầu theo hồ sơ thiết kế TCVN 6434-1: 2008. IEC 60898 IEC 60947-2
19	Đèn	-Đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, và yêu cầu theo hồ sơ thiết kế
20	Sản phẩm xử và thiết bị vệ sinh	- Sản phẩm sứ vệ sinh phải tuân theo tiêu chuẩn TCVN 6073: 1995 - Sản phẩm phải được phủ men, đều trên khắp bề mặt chính, mặt làm việc của sản phẩm. Men phải

TT	Tên vật liệu, vật tư, thiết bị	Quy chuẩn, tiêu chuẩn tham chiếu
		láng bóng và có màu trắng. -Đảm bảo tiêu chuẩn tiêu chuẩn kỹ thuật, và yêu cầu theo hồ sơ thiết kế

4. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì, duy tu bảo dưỡng (nếu có);

5. **Đầu thầu bền vững:** Trường hợp có yêu cầu về đầu thầu bền vững thì chủ đầu tư cần đưa ra quy định bảo đảm sự thân thiện với môi trường, xã hội (sử dụng vật tư, vật liệu xây dựng, thiết bị được chứng nhận nhãn năng lượng, nhãn sinh thái, vật liệu không nung, vật liệu bền vững, thân thiện môi trường, vật liệu có khả năng tái chế, tái sử dụng; biện pháp thi công nhằm hạn chế mức độ xả thải, rác thải, ô nhiễm môi trường, giảm thiểu tác động tiêu cực tới mặt bằng, khu vực thi công...) nhưng phải bảo đảm các quy định này là rõ ràng, không làm hạn chế sự tham gia của nhà thầu.

6. Đối với phạm vi công việc gói thầu áp dụng loại hợp đồng theo kết quả đầu ra, các yêu cầu về kỹ thuật do Chủ đầu tư đưa ra cần chú trọng vào sản phẩm đầu ra như tiêu chuẩn, quy cách, thông số kỹ thuật, chất lượng... của các công việc này. Chủ đầu tư cũng cần nêu các tiêu chuẩn thi công nhà thầu phải đáp ứng, tuy nhiên, các tiêu chuẩn này không nhằm mục đích hạn chế sự tham gia của nhà thầu. Nhà thầu có thể áp dụng các tiêu chuẩn khác nhưng phải chứng minh các tiêu chuẩn này tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn do Chủ đầu tư yêu cầu. Về cơ bản, E-HSMT không cần nêu quy trình, phương pháp thực hiện dịch vụ cụ thể mà nhà thầu phải tuân theo. Nhà thầu được quyền đề xuất quy trình, phương pháp thực hiện mà nhà thầu thấy là thích hợp để thực hiện gói thầu.

Yêu cầu về kỹ thuật cần thể hiện các mức độ đáp ứng yêu cầu về kết quả đầu ra tương ứng với số tiền bị giảm trừ giá trị thanh toán trong quá trình khai thác công trình; yêu cầu về chất lượng, độ bền công trình và các yêu cầu khác.

IV. Các bản vẽ

Các bản vẽ được đính kèm